

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-PT

Ngày: 12-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Ông Vũ Hoàng Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Xuân L.

Do có kháng cáo của các bị cáo Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Xuân L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Tạ Ngọc H, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ N C và bà Lâm Thị P; Bị cáo có vợ Đặng Thị H và 01 người con sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/6/2019, bị Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000đ. Bị can đã nộp phạt vào ngày 10/7/2019; Nhân thân: Ngày 25/3/2020 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố về tội “Đánh bạc” theo Quyết định khởi tố bị can số 104/QĐ ngày 25/3/2020; Bị can bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2019 cho đến nay.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; có 04 anh, chị em lớn nhất sinh năm 1980 bị cáo là con út

trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/12/2019 bị cáo Nguyễn Văn H bị Công an huyện B xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 27/4/2020; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 23/6/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

3. Trần Xuân L, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Bùi Thị M; Bị cáo có vợ và 03 người con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/9/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số: 55/2012/HSPT. Bị can L đã đóng án phí vào ngày 10/9/2013; Ngày 01/3/2020 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố về tội “Đánh bạc” theo Quyết định khởi tố bị can số 70/QĐ ngày 01/3/2020; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 23/6/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân L: Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1979 của Chi nhánh Văn phòng Luật sư Bùi Gia Nền thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 210 Quốc lộ 14, khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, Công an huyện B phối hợp với Công an xã N tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 02 sòng bạc có 14 người đánh bạc thắng thua bằng tiền, thu giữ số tiền 103.150.000đ, 11 điện thoại di động và 09 xe mô tô các loại tại quán cà phê 139 của Phan Văn T tại thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước (BL 01-03), cụ thể như sau:

* Sòng bạc thứ nhất có 09 người, gồm:

+ Tạ Ngọc H, Bùi Kim P, Trần Minh V, Trần Xuân L, Phan Văn T, Phan Công T, Nguyễn N C, Nguyễn Văn H và D Văn B đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài “bình xập xám” thắng, thua bằng tiền. Tại sòng bạc phát hiện và thu giữ số tiền 71.100.000đ và 52 lá bài tây đang sử dụng. Có 04 tụ bài do Tạ N H, Bùi Kim P, Trần Minh V và Trần Xuân L trực tiếp chơi, còn Phan Văn T chơi cùng tụ bài với Tạ Ngọc H, Nguyễn N C và Phan Công T chơi cùng tụ bài với Bùi Kim P, Nguyễn Văn H chơi cùng tụ bài với Trần Minh V và Phan Công T chơi cùng tụ bài với Trần Xuân L.

+ Hình thức đánh bài binh xập xám như sau: Bộ bài Tây 52 lá được chia làm 04 tụ tương ứng với 04 người chơi (mỗi tụ 13 lá và người chia bài là người cầm cái đầu tiên). Sau đó, người cầm cái tiến hành so bài của mình với 03 người chơi còn lại để xác định thắng thua. Cách thức tính bài như sau: Sau khi chia bài xong, người chơi sắp xếp bài T 03 chi bài, chi đầu gồm 03 lá bài, chi thứ hai 05 lá bài và chi thứ ba 05 lá bài. Hai chi bài thứ 02 và thứ 03 gồm 05 lá bài sắp xếp để tạo T chi bài lớn nhất có thể, trong đó: Lớn nhất là “mậu binh” (được tính như sau gồm 04 lá bài có giá trị cùng 01 lá bài bất kỳ hoặc sảnh cùng chất (cơ, rô, chuồn, bích) từ 23456 hoặc 56789.....; Lớn thứ nhì là “cù lũ” (được tính như sau gồm 03 lá bài giống nhau và một đôi); Lớn thứ ba tiếp theo là “thùng” (được tính như sau gồm 05 lá bài cùng màu cùng chất (cơ, rô, chuồn, bích); Lớn thứ tư tiếp theo là “sảnh” (được tính như sau gồm 23456; 10JQKA...); Lớn thứ năm tiếp theo là “Sam cô” (được tính như sau gồm 03 lá bài giống nhau (555, 999...) và hai lá bài bất kỳ; Lớn thứ sáu tiếp theo là hai đôi bài bất kỳ và lá bài còn lại gọi là “thú” (đôi Q, đôi 3..... và 01 lá bài bất kỳ còn lại); Lớn thứ bảy tiếp theo là một đôi bài và 03 lá bài bất kỳ khác gọi là “zách”; Nhỏ nhất là 05 lá bài bất kỳ được xếp cùng nhau tạo T 01 chi gọi là “mậu thầu”; “mậu dĩ” hoặc “tàn tàn”.

+ Tiền cá cược được các đối tượng quy ước như sau: Những người chơi tham gia cá cược mỗi ván từ 100.000đ đến 300.000đ với người cầm cái (tùy theo nhà cái cho đặt cược). Sau khi người chơi phân bài T 03 chi xong thì những người chơi so sánh từng chi bài với nhau để phân định thắng thua, ai thắng hai chi bài thì thắng những người chơi còn lại.

+ Các con bạc sử dụng số tiền để đánh bạc như sau:

1. Tạ Ngọc H sử dụng khoảng 1.500.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H thua 1.200.000đ, khi bị bắt quả tang H bị thu giữ số tiền 300.000đ.

2. Bùi Kim P mang theo khoảng 33.000.000đ, nhưng chỉ sử dụng 3.000.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P thắng được khoảng 1.800.000đ, khi bị bắt quả tang P bị thu giữ số tiền 34.800.000đ.

3. Phan Văn T sử dụng khoảng 1.000.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thắng được khoảng 300.000đ. Ngoài ra T còn lấy tiền xâu của sòng bạc khoảng 200.000đ, khi bị bắt quả tang T bị thu giữ 1.500.000đ.

4. Trần Minh V sử dụng 9.900.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, V thắng được 200.000đ, khi bị bắt quả tang V bị thu giữ 10.100.000đ.

5. Phan Công T sử dụng 9.200.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thua khoảng 1.600.000đ, khi bị bắt quả tang T bị thu giữ 7.600.000đ.

6. Nguyễn N C mang theo 10.050.000đ, nhưng chỉ sử dụng 800.000đ để tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C không thắng, không thua, khi bị bắt quả tang C bị thu giữ 10.050.000đ.

7. Nguyễn Văn H sử dụng 350.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H thua 200.000đ, khi bị bắt quả tang H bị thu giữ 150.000đ.

8. Trần Xuân L sử dụng 6.400.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L không thắng, không thua, khi bị bắt quả tang L bị thu giữ 6.400.000đ.

9. D Văn B sử dụng 1.700.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B thua 1.500.000đ, khi bị bắt quả tang B bị thu giữ 200.000đ.

Tổng số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc tại sòng “binh xập xám” là 31.850.000đ

* Sòng bạc thứ hai có 06 người, gồm: Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị N C và Nguyễn Văn N đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” thắng, thua bằng tiền. Tại sòng bạc phát hiện và thu giữ số tiền 30.450.000đ, 52 lá bài tây đã sử dụng, 01 ca nhựa bên trong có 100.000đ cùng các tang vật khác. Có 04 tụ bài do Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị N C trực tiếp chơi, còn Nguyễn Văn H hùn tiền để chơi chung tụ bài với C. Sau khi N nghỉ chơi về trước, thì Nguyễn Văn D chơi thay tụ bài của N.

+ Hình thức đánh bài phỏm như sau: Các con bạc sử dụng 01 bộ bài Tây 52 lá chia làm 04 phần tương ứng với vị trí của 04 người chơi. Trong đó 03 phần có 9 quân bài và 01 phần có 10 quân bài. Số bài còn lại được xếp T chồng để ở giữa 04 người chơi. Sau khi chia bài xong thì tiến hành đánh. Quyền đánh trước đối với ván bài đầu tiên là của người có 10 quân bài còn các ván bài tiếp theo thì người nào về nhất được quyền đánh trước. Ván bài kết thúc sau 4 vòng đánh.

+ Cách tính thắng thua như sau: Phỏm ù: là 3 tập hợp các lá bài có cùng giá trị hoặc 03 lá bài liên tiếp nhau nhưng cùng một chất bài (Cơ, rô, chuồn, bích); Có 01 phỏm: là cả 9 lá bài trên tay người chơi chỉ có 01 tập hợp 3 hoặc 4 lá bài có cùng giá trị hoặc 03 lá bài liên tiếp nhau (678, JQK.....có cùng chất bài với nhau), cùng 05-06 lá bài khác nhau; Phỏm cháy: là người chơi không có 1 tập hợp các lá bài có cùng giá trị hoặc 03 lá bài liên tiếp nhau nhưng không cùng một nước bài (Cơ, rô, chuồn, bích); Ăn chót hạ: là người chơi liền trước để người chơi liền sau ăn lá bài gà thứ 3; Luật đền: là người chơi liền trước để người chơi liền sau ăn liên tiếp 3 lá bài gà làm cho người ăn 3 lá bài gà được bài ù thì người chơi liền trước phải đền tiền cho hai người chơi còn lại. Người về nhất có số điểm thấp nhất: Thắng được 300.000 đồng. Người về nhì có số điểm thấp thứ hai: Thua 50.000 đồng. Người về ba có số điểm thấp thứ ba: Thua 100.000 đồng. Người về chót là người có số điểm sao nhất: Thua 150.000 đồng.

+ Cách tính điểm các lá bài rác: Quân bài “K” là 13 điểm; Quân bài “Q” là 12 điểm; Quân bài “J” là 11 điểm; Quân bài “A” là 1 điểm. Các quân bài 10 đến quân bài 2 thì số điểm được tính theo số tương ứng trên quân bài.

+ Kết quả, sau 4 vòng đánh người nào được bài “Ù” thì thắng được 750.000đ. Người chơi nào không có phỏm thì bị “cháy bài” thua số tiền là 200.000đ cho người thắng nhất. Người nào ăn quân bài chót hạ của tụ bài đối phương thì ăn 200.000đ. Khi chơi bài con bạc nào về nhất thì ván kế tiếp được quyền đánh trước.

+ Các con bạc sử dụng số tiền để đánh bạc như sau:

1. Nguyễn Văn D mang theo số tiền khoảng 19.000.000đ, nhưng chỉ sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang D thua số tiền 200.000đ và bị tạm giữ 18.450.000đ.

2. Nguyễn Văn T sử dụng 3.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang T thắng được khoảng 1.200.000đ và bị tạm giữ 4.200.000đ.

3. Nguyễn Văn H mang theo 8.000.000đ, nhưng chỉ sử dụng 3.000.000đ để góp với Nguyễn Thị N C đánh bạc, khi bị bắt quả tang H thua 400.000đ và bị tạm giữ số tiền 7.600.000đ.

4. Nguyễn Văn Đ sử dụng 700.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Đ thắng được khoảng 2.000.000đ, nhưng khi công an tới bắt thì Đ bỏ chạy nên làm rơi tiền tại sông bạc.

5. Nguyễn Thị N C sử dụng 3.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang C thua 2.800.000đ và bị tạm giữ 200.000đ.

6. Nguyễn Văn N sử dụng 1.500.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc N không thắng, không thua. N chơi được khoảng 02 giờ thì N về, Nguyễn Văn D vào chơi thay tụ bài của N. N đã tự nguyện giao nộp 1.500.000đ cho Cơ quan CSĐT – CA huyện B để phục vụ điều tra.

Tổng số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc tại sông chơi “bài phỏm” là 10.400.000đ.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 42.250.000đ của các bị can sử dụng vào việc đánh bạc và tiền xu, 104 lá bài tây, 03 bộ bài tây đã sử dụng, 02 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 ca nhựa trong suốt loại 01 lít, bên trên có dòng chữ “Duy Tân”. Cơ quan CSĐT Công an huyện B chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện B để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân L, Nguyễn Văn H, Tạ Ngọc H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 23/6/2019.

- Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 23/6/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 và 18 tháng 5 năm 2020 bị cáo Tạ Ngọc H có đơn kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Xuân L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/7/2020 bị cáo Tạ Ngọc H bổ sung đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước để nhập 02 vụ án của vụ án này và vụ án mà bị cáo phạm tội vào ngày 21/02/2020.

Ngày 01/7/2020 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn bổ sung yêu cầu kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử bị cáo cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân L thay đổi yêu cầu kháng cáo. Bị cáo L yêu cầu Hội đồng xét xử hủy bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước để nhập vụ án này và vụ án mà bị cáo phạm tội vào ngày 21/02/2020.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước để nhập vụ án này và vụ án mà bị cáo phạm tội vào ngày 21/02/2020 để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo L.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định và mong Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Xuân L, Nguyễn Văn H, Tạ Ngọc H được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Nguyễn Văn H mặc dù bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm trong vụ án này bị cáo lại tiếp tục có hành vi “Đánh bạc”. Mặc dù, hành vi của bị cáo chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng thể hiện thái độ thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường pháp luật. Tại phiên tòa cấp sơ thẩm bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo có cha ruột là ông Nguyễn Văn T

tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước (kèm theo quyết định số 2060/QĐ-BLL ngày 31/12/2010 về việc trợ cấp một lần cho đối tượng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định của chính phủ). Tuy nhiên, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cấp sơ thẩm đã áp dụng và xét xử bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, không nặng so với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Tạ Ngọc H, Trần Xuân L yêu cầu hủy bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B để nhập vụ án này và vụ án mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xảy ra ngày 21/02/2020, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với vụ án này các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử vào ngày 05/5/2020, sau khi xét xử bị cáo đã kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm. Đối với vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 21/02/2020 chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xét xử nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước không có cơ sở hủy bản án sơ thẩm để nhập hai vụ án theo yêu cầu của các bị cáo. Hơn nữa, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không quy định Tòa án có thẩm quyền nhập vụ án hình sự để xét xử. Bên cạnh đó, hành vi đánh bạc của các bị cáo được thực hiện trong hai vụ án riêng biệt, các vụ án khác nhau về thời gian (ngày 17/6/2019 và ngày 21/02/2020) và trong hai vụ án này, ngoài các bị cáo còn có nhiều đồng phạm khác chỉ tham gia một vụ án nên việc nhập vụ án sẽ không đảm bảo thời hạn điều tra, truy tố đối với hành vi phạm tội của những người phạm tội vào ngày 17/6/2019.

[5] Xét về mức hình phạt đối với các bị cáo Tạ Ngọc H, Trần Xuân L: Đối với bị cáo H ngày 11/6/2019 bị Công an huyện P xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Trong thời gian đang chuẩn bị xét xử sơ thẩm trong vụ án này bị cáo lại tiếp tục bị khởi tố về hành vi “Đánh bạc”; Đối với bị cáo Trần Xuân L trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm bị cáo lại tiếp tục có hành vi “Đánh bạc” bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố về tội “Đánh bạc” theo Quyết định khởi tố bị can số 70/QĐ ngày 01/3/2020. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu: Ngày 11/9/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số: 55/2012/HSPT. Thể hiện các bị cáo là người coi thường pháp luật. Tòa án sơ thẩm đã cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H hiện đang bị bệnh; bị cáo L có hoàn cảnh gia đình khó khăn được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt các bị cáo mỗi bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[6] Ngoài ra, trong bản án sơ thẩm thể hiện: Bị cáo Phan Văn T phạm 02 tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc” theo quy định tại Điều 321 và Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Văn N có 01 tiền án, ngày 22/10/1999 TAND huyện B xử phạt 06 tháng tù treo về tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” theo

bản án số: 38/HSST, bị cáo chưa đóng án phí; Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T đều có 01 tiền sự, ngày 20/5/2015 các bị cáo bị Công an huyện P ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 43 và 44/QĐ-XLHC về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000đ. Đến ngày 25/11/2019 các bị cáo mới nộp phạt. Tại bản án sơ thẩm cho rằng các bị cáo không nhận được Quyết định xử phạt hành chính nên không biết để đóng phạt theo quy định. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện các bị cáo cố tình khai không đúng địa chỉ cụ thể của mình nên việc tổng đạt các Quyết định trên cho các bị cáo không đạt được kết quả. Tại khoản 2 Điều 74 Luật xử phạt vi phạm hành chính quy định *“Trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu nói trên được tính kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn”*. Theo quy định này thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo được tính từ ngày các bị cáo nộp phạt là ngày 25/11/2019. Do đó, các bị cáo Đ và T vẫn bị coi là có tiền sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm vẫn áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là chưa đánh giá hết mức độ nguy hiểm hành vi, nhân thân của từng bị cáo.

[7] Tại phần nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm không nêu các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng vẫn áp dụng cho các bị cáo Phan Văn T, Bùi Kim P, Nguyễn Văn H, D Văn B, Trần Minh V, Phan Công T, Nguyễn N C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn N được hưởng là không phù hợp.

[8] Trong vụ án này vai trò và nhân thân của các bị cáo là khác nhau. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hết toàn diện vụ án mà xử các bị cáo mức án phạt tiền, tù có thời hạn là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm thì các bị cáo H, Đ, T có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, ngoài ra các bị cáo khác không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị về mức hình phạt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở xem xét. Vì vậy, cần kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao hủy bản án sơ thẩm để xem xét áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo trong vụ án.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân L không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận

[11] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tạ Ngọc H, Trần Xuân L về việc yêu cầu hủy bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B để nhập vụ án này và vụ án các bị cáo phạm tội vào ngày 21/02/2020 để xét xử trong cùng một vụ án.

Không chấp nhận kháng cáo xin cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn H

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân L, Nguyễn Văn H, Tạ Ngọc H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 23/6/2019.

- Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 23/6/2019.

Kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước để xem xét áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo trong vụ án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Xuân L mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM; (1)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện. B; (2)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (1)
- Bị cáo; (3)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thư Lê Hồng Hạnh

Bùi Văn Bình

Xét kháng cáo yêu cầu xử lý hình sự cho bị cáo được cải tạo không giam giữ của bị cáo Tạ N H và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Xuân L Hội đồng xét xử nhận định: Đối với bị cáo Tạ N H ngày 11/6/2019 bị Công an huyện P xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Trong thời gian đang chuẩn bị xét xử sơ thẩm trong vụ án này bị cáo lại tiếp tục bị khởi tố về hành vi “Đánh bạc”; Đối với bị cáo Trần Xuân L trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm bị cáo lại tiếp tục có hành vi “Đánh bạc” bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố về tội “Đánh bạc” theo Quyết định khởi tố bị can số 70/QĐ ngày 01/3/2020. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu: Ngày 11/9/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số: 55/2012/HSPT; Đối với bị cáo Nguyễn Văn H mặc dù bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm trong vụ án này bị cáo lại tiếp tục có hành vi “Đánh bạc”. Mặc dù, hành vi của bị cáo chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng thể hiện thái độ thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Thể hiện các bị cáo coi thường pháp luật. Tại phiên tòa cấp sơ thẩm các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: T khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng đối với bị cáo H được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo H hiện đang bị bệnh, các bị cáo L và H có hoàn cảnh gia đình khó khăn được quy định tại khoản 2 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo mỗi bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, không nặng so với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả

mà các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Đối với yêu cầu của bị cáo Tạ N H về việc hủy án sơ thẩm để nhập 02 vụ án của vụ án này và vụ án bị cáo phạm tội vào ngày 21/02/2020, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với vụ án này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử vào ngày 05/5/2020, sau đó bị cáo kháng cáo yêu cầu xử lý hình sự cho bị cáo được cải tạo không giam giữ. Đối với vụ án bị cáo phạm tội vào ngày 21/02/2020 chưa được cấp sơ thẩm xét xử nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước không thể hủy bản án sơ thẩm để nhập hai vụ án theo yêu cầu của bị cáo. Hơn nữa, việc thực hiện nhập vụ án hình sự được thực hiện trong quá trình điều tra và trong giai đoạn truy tố.